

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ NAM ĐỊNH
TỈNH NAM ĐỊNH**

Bản án số: 145/2022/HS-ST

Ngày: 21-7-2022

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NAM ĐỊNH, TỈNH NAM ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Mai Anh.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Anh Tuấn

Bà Trịnh Thị Kim Cúc

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Phương Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa: Bà Lưu Thị Thanh Huyền – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 7 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 153/2022/HSST ngày 07 tháng 7 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 153/2022/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 7 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Trần Như Đ, sinh năm 1979; giới tính: Nam; nơi đăng ký thường trú: Số nhà 21/12 đường Q, phường B, thành phố N, tỉnh Nam Định; nơi cư trú: Số nhà 34/359 đường T, phường B, thành phố N, tỉnh Nam Định; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa: 5/12; con ông Trần Văn C1 và bà Trần Thị B; vợ: Nguyễn Thị Huyền T; có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 13-02-2004 Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 3 năm 6 tháng tù về tội “Lưu hành tiền giả”; ngày 10-9-2012 Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định xử phúc thẩm phạt 4 năm 6 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; ngày 11-11-2016 Tòa án nhân dân thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định xử phạt 36 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; bị tạm giữ từ ngày 06-10-2021 sau đó chuyển tạm giam; hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Nam Định; có mặt.

2. Họ và tên: Lưu Hồng C, sinh năm: 1969; giới tính: Nam; nơi đăng ký thường trú và nơi cư trú: Số nhà 259 đường L, phường V, thành phố N, tỉnh Nam Định; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Tự do; trình độ học vấn: 10/10; con ông: Lưu Doãn S và bà Nguyễn Thị D, đã chết; vợ: Nguyễn Thị N; có 02 con; tiền án: Ngày 04-6-2020 Tòa án nhân dân thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định xử phạt 01 năm 6 tháng tù tội “Tàng trữ trái phép chất

ma túy”; tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 10-01-2005 Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định xử phạt 27 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; ngày 05-01-2009 Tòa án nhân dân thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định xử phạt 30 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; ngày 11-8-2016 Tòa án nhân dân thành phố Nam Định xử phạt 24 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; bị tạm giữ từ ngày 06-10-2021 sau đó chuyển tạm giam; hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Nam Định; có mặt.

3. Họ và tên: Trần Văn S, sinh năm 1974; giới tính: Nam; nơi đăng ký thường trú và nơi cư trú: 6/23B đường N, phường B, thành phố N, tỉnh Nam Định; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Tự do; trình độ học vấn: 7/12; con ông: Trần Văn C1 và bà: Trần Thị L1; vợ: Nguyễn Bích P1; có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 16-01-1993 Tòa án nhân dân thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định xử phạt 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 30 tháng về tội “Cướp tài sản của công dân”; Ngày 12-9-1994 Tòa án nhân dân thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản của công dân”, tổng hợp hình phạt với bản án số 02 ngày 16-01-1993 là 27 tháng tù; ngày 24-6-1997 Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định xử phạt 36 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản của công dân”; ngày 14-8/-1997 Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định xử phạt 36 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Tổng hợp hình phạt với thời gian chưa chấp hành bản án số 107 ngày 24-6-1997 là 64 tháng 9 ngày; bị tạm giữ từ ngày 18-01-2022 sau đó chuyển tạm giam; hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Nam Định; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 10 phút ngày 05/10/2021 nhận được tố giác về tội phạm, tổ công tác Công an phường Vị Hoàng, thành phố Nam Định tiến hành kiểm tra phòng 301, tầng 3, nhà nghỉ Thanh Sơn tại địa chỉ 259 L, phường V, thành phố Nam Định phát hiện 03 đối tượng gồm Lưu Hồng C, Trần Như Đ và Nguyễn Hồng K, sinh năm 1978 trú tại Xóm 3 V, xã N, thành phố N có biểu hiện sử dụng trái phép chất ma túy. Thu giữ trên giường ngủ phòng 301 gồm: 01 bát sành hình tròn màu xanh có hoa văn màu trắng đường kính khoảng 15 cm cao 10 cm trong bát có 01 túi niL màu trắng kích thước (4 x 7) cm trong chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng, vật chứng được niêm phong ký hiệu M1 (C khai là gói ma túy của C); 01 túi niL màu trắng kích thước (2 x 2) cm bên trong có chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng, vật chứng được niêm phong ký hiệu M2 (Đ khai là gói ma túy của Đ); 01 bộ bình sử dụng ma túy tổng hợp gồm 01 chai nhựa màu trắng cao khoảng 15 cm có nắp màu vàng, trên nắp có 2 lỗ, 01 lỗ cắm công thủy tinh, 01 lỗ cắm ống hút nhựa màu vàng; 01 bát lửa màu đỏ. Công an phường Vị Hoàng, thành phố Nam Định lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Lưu Hồng C, Trần Như Đ, Nguyễn Hồng K tại phòng nghỉ số 301 nhà nghỉ Thanh Sơn, thu mẫu nước tiểu của Lưu Hồng C, Trần Như Đ, Nguyễn Hồng K niêm phong ký hiệu lần lượt là N1, N2, N3. Ngoài ra còn tạm giữ của C 01 điện thoại màu đen đã cũ trên mặt có chữ Nokia,

tạm giữ của Đ 01 điện thoại màu đen đã cũ trên mặt có chữ Nokia, tạm giữ của K 01 điện thoại màu đen mặt sau có chữ Samsung và 01 xe máy BKS 18S6-9299 đều đã cũ.

Cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố Nam Định đã tiến hành khám xét khẩn cấp tại nơi ở của Lưu Hồng C không thu giữ, tạm giữ gì; tiến hành rà soát, trích xuất thu giữ camera trước cửa ra vào nhà nghỉ Thanh Sơn thu giữ 03 đoạn video niêm phong ký hiệu lần lượt là A1, A2, A3.

Bản kết luận giám định số 1322/GĐKTHS ngày 12/10/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định kết luận: Mẫu chất rắn dạng tinh thể màu trắng trong 02 túi niL niêm phong ký hiệu M1 và M2 gửi giám định đều là ma túy. Loại ma túy: Methamphetamine. Khối lượng mẫu M1: 0,419 gam; Khối lượng mẫu M2: 0,300 gam; Có tìm thấy thành phần chất ma túy Methamphetamine trong 03 mẫu nước tiểu được niêm phong ký hiệu N1, N2, N3 gửi giám định.

Bản kết luận giám định số 1459/GĐKTHS ngày 16/11/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định kết luận: Không phát hiện dấu vết bị cắt ghép, chỉnh sửa nội dung trong toàn bộ mẫu cần giám định ký hiệu A1,A2,A3.

Tại cơ quan điều tra, Trần Như Đ khai nhận: Khoảng 18 giờ 10 phút ngày 5/10/2021 Đ gọi điện thoại cho C hỏi có sử dụng ma túy đá không? C hỏi Đ có tiền không? Đ trả lời “không”. C bảo Đ đến nhà C đi xem có cái gì bán lấy tiền mua ma túy tổng hợp, Đ đồng ý. Khoảng 20 phút sau có K đến đón Đ (K là bạn xã hội của Đ, C), K chở Đ đến nhà C và cả 2 lên phòng 301. Khi C, Đ, K ở trong phòng thì Đ trả K 600.000 đồng tiền nợ, Đ đưa cho K 1 tiền tờ mệnh giá 500.000 đồng và 01 tờ mệnh giá 200.000 đồng. Do không có tiền trả lại nên Đ lấy lại tờ 200.000 đồng để đi nạp thẻ điện thoại 100.000 đồng còn 100.000 đồng sẽ về trả cho K. Sau đó Đ đi ra cầu thang thì C gọi lại và hỏi có đi mua ma túy không? Đ trả lời không có tiền, C bảo Đ đứng đợi, một lúc sau C đi ra đưa cho Đ tờ 500.000 đồng và bảo nạp vào tài khoản game cho C 400.000 đồng còn 300.000 đồng thì đi mua ma túy (trong đó của Đ 200.000 đồng còn của C 100.000 đồng). Đến ngày 10-6-2022 Đ thay đổi lời khai: Sau khi Đ đi ra cầu thang thì C gọi lại và hỏi có đi mua ma túy không? Đ trả lời không có tiền, C bảo Đ đứng đợi, một lúc sau C đi ra đưa cho Đ tờ 500.000 đồng và bảo nạp vào thẻ game cho C (C không nói nạp bao nhiêu tiền và không nói việc góp tiền cùng với Đ để mua ma túy). Đ cầm tiền C đưa rồi lấy xe máy BKS 18S6-9299 đi ra nạp vào tài khoản ngân hàng MB bank của Đ (số tài khoản: 0941186897) 400.000 đồng để về K chuyển tiền vào tài khoản game cho C từ tài khoản ngân hàng của Đ, còn 300.000 đồng Đ ra chợ lao động ở đường Hoàng Văn Thụ gặp và mua của một người đàn ông tên Lân (Đ không biết địa chỉ cụ thể của Lân) đang đứng ở ven đường 01 gói ma túy tổng hợp dạng đá kích thước (2 x 2) cm với giá 300.000 đồng. Đ cầm gói ma túy vừa mua được về nhà C lên phòng 301 để ở trên mặt bàn lúc này trong phòng chỉ có K. C lên phòng 301 thấy gói ma túy trên mặt bàn không hỏi của ai, tự lấy một ít trong gói ma túy đổ vào cối thủy tinh cầm trên bộ bình sử dụng ma túy tổng hợp ở trên bàn, C sử dụng ma túy xong rồi đi xuống dưới nhà. Đ thấy C sử dụng ma túy của mình nhưng để mặc và không có ý kiến gì. Đ lấy bật lửa khò cối thủy tinh để Đ sử dụng ma túy và Đ khò cối

thủy tinh đưa cho K sử dụng, số còn lại Đ bỏ vào trong bát sành màu xanh có hoa văn màu trắng để sẵn trên giường ngủ mục đích để sau khi sử dụng hết số ma túy trong cống thì lấy để tiếp tục sử dụng ngoài ra không có mục đích gì khác. Một lúc sau thấy C dẫn S, K và L (K, L chưa rõ lai lịch) lên phòng 301 ngồi nói chuyện, trong lúc ngồi nói chuyện Đ thấy S đưa cho C 01 gói ma túy kích thước (4 x 7) cm, C cầm gói ma túy kích thước (4 x 7) cm S đưa bỏ vào bát sành hình tròn màu xanh có hoa văn màu trắng để trên giường ngủ phòng 301, sau đó C dẫn nhóm thanh niên ra cửa rồi quay vào phòng 301. Lúc đó tổ công tác Công an phường Vị Hoàng đến lập biên bản bắt người phạm tội quả tang tại phòng 301 như đã nêu trên.

Tại cơ quan điều tra, Lưu Hồng C khai nhận: Khoảng trưa ngày 05-10-2021 khi đang ở nhà thì có S nhà ở 6/23B N, phường B, thành phố N, tỉnh Nam Định đến nhà đòi nợ (C nợ S 25.000.000 đồng), do không có tiền trả nên C khát nợ. S ra về khi đi qua quây lễ tân thấy có bình rượu S nói “Tôm nó thích cái bình rượu nhà anh đấy”, C bảo “thích thì đến mà lấy”. Đến khoảng 18 giờ 10 phút C đang ở nhà thì Đ gọi điện hỏi có thấy K xuống không? (K, Đ là bạn xã hội của C), C bảo không. Một lúc sau K mang cây vi tính đến cho C rồi đi đón Đ về nhà C. Đ và K lên phòng 301 để K lắp cây vi tính cho C, còn C lên sau. Đ trả nợ K 600.000 đồng gồm 1 tờ tiền 200.000 đồng và 01 tờ tiền 500.000 đồng, không có tiền trả lại nên Đ lấy lại tờ 200.000 đồng bảo đi nạp thẻ điện thoại rồi về trả cho K 100.000 đồng, Đ cầm tiền rồi đi ra khỏi phòng. C hỏi vay K 500.000 đồng rồi đi ra khỏi phòng đưa cho Đ tờ tiền 500.000 đồng và bảo Đ đi nạp thẻ game cho C rồi C đi mua com cho con, khi về nhà lên phòng 301 thì Đ và K đang ở trong phòng, C thấy trên mặt bàn có 01 gói ma túy tổng hợp dạng đá kích thước (2 x 2) cm, C không hỏi của ai, lấy một ít cho vào cống thủy tinh ở bộ bình sử dụng ma túy đá rồi châm lửa hút (C để bộ bình sử dụng ma túy đá, chiếc bát sành màu xanh có hoa văn màu trắng, 01 chiếc bát lửa màu đỏ ở trên phòng 301 cách đây khoảng nửa tháng để sử dụng ma túy cho bản thân), số ma túy còn lại C để lên mặt bàn mục đích để tý nữa sẽ hỏi là ma túy của ai thì yêu cầu mang về. Sau khi hút được 3-4 khói thì S, K, L đến đòi nợ, C xuống nhà dẫn 3 thanh niên lên phòng 301 nói chuyện. Khi đang nói chuyện S đưa cho C 01 gói ma túy kích thước (4 x 7) cm bảo “anh Tôm gửi cho anh đấy” (C không biết địa chỉ, lai lịch cụ thể của Tôm) và nói lấy bình rượu dưới quây, C cầm gói ma túy S đưa để vào trong bát sành màu xanh có hoa văn màu trắng để sẵn trên giường ngủ phòng 301 để sử dụng cho bản thân còn S, K, L xuống nhà lấy bình rượu lên xe ô tô đi về. C vừa quay vào phòng thì tổ công tác Công an phường Vị Hoàng đến lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Tại cơ quan điều tra, Trần Văn S khai nhận: Khoảng trưa ngày 05-10-2021 S đi xe máy đến nhà C để đòi nợ (C nợ S số tiền 25.000.000 đồng), do không có tiền nên C khát nợ và hẹn tới đến C dẫn sang nhà em trai để em trai nhận nợ thay C. S đồng ý rồi đi về. Đến khoảng 15 giờ 30 phút ngày 05-10-2021 S đang ngồi uống nước ở ngõ đối diện nhà S thì có một nam thanh niên (S không quen biết) ngồi uống nước cùng. Khi đứng lên thanh toán tiền thì nam thanh niên đánh rơi 01 túi niL màu trắng kích thước (4 x 7) cm bên trong có ma túy đá. S nhặt túi ma túy cho vào túi quần rồi đi về nhà. Đến khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày S điện thoại cho K (là bạn xã hội) chờ S đến nhà C để đòi nợ. Một lúc sau K đi ô tô đến đón S trên

xe có K, S, L đi đến nhà C. C dẫn S, K, L lên phòng 301, S đòi nợ, C bảo đi đâu một lúc rồi quay lại. Do nhìn thấy bộ bình sử dụng ma túy tổng hợp để trên mặt bàn, S lấy từ trong túi quần túi ma túy dạng đá kích thước (4 x 7) cm nhặt được lúc chiều đưa cho C, C cầm túi ma túy S đưa bỏ vào bát sành hình tròn màu xanh có hoa văn màu trắng để trên giường ngủ phòng 301 rồi S, K, L xuống dưới nhà. S thích bình rượu để quây nhà C, nên C cho S, S bảo K bê bình rượu lên xe rồi đi về. Khi về đến nhà S bê bình rượu mở cửa vào nhà trượt tay bị vỡ. Còn K, L đi đâu S không biết.

Tại cơ quan điều tra, Nguyễn Hồng K khai nhận: Khoảng 18 giờ 20 phút K đi xe máy BKS 18S6-9299 của mình chở cây vi tính đến lắp đặt cho C. Khi đến nơi, K để cây vi tính ở cửa nhà thì C bảo K đi đón Đ (C, Đ là bạn xã hội K mới quen). Khi đón Đ về nhà C thì K, Đ lên phòng 301 để lắp cây vi tính cho C. Khi đang ở trong phòng thì Đ trả nợ cho K 600.000 đồng, Đ đưa K 1 tờ mệnh giá 200.000 đồng và 1 tờ mệnh giá 500.000 đồng do không có tiền trả lại nên K đưa lại cho Đ tờ 200.000 đồng để Đ đi mua thẻ điện thoại rồi trả lại cho K 100.000 đồng. Khi Đ ra khỏi phòng thì C hỏi vay K 500.000 đồng, K đồng ý đưa cho C tờ 500.000 đồng rồi C đi ra khỏi phòng 301. Một lúc sau Đ quay về phòng 301 trên tay có cầm túi ma túy niL màu trắng kích thước (2 x 2) cm bên trong có ma túy tổng hợp dạng đá để trên mặt bàn cạnh giường. C không hỏi ma túy của ai lấy một ít cho vào cống thủy tinh cắm trên bộ bình sử dụng ma túy tổng hợp để sẵn trên mặt bàn, Đ lấy bật lửa khò cống thủy tinh cho C sử dụng, đến Đ sử dụng sau đó Đ khò cống thủy tinh rồi đưa cho K sử dụng. Số ma túy còn lại trong niL màu trắng kích thước (2 x 2) cm Đ bỏ vào bát sành hình tròn màu xanh có hoa văn màu trắng trên giường cạnh bàn trong phòng 301. C xuống nhà dẫn S, K, L lên phòng 301 ngồi nói chuyện với C, Trong lúc nói chuyện S đưa cho C 01 túi niL màu trắng kích thước khoảng (4 x 7) cm bên trong có chứa ma túy tổng hợp dạng đá. C cầm gói ma túy S đưa bỏ vào bát sành hình tròn màu xanh có hoa văn màu trắng để trên giường ngủ phòng 301 rồi C, S, K, L đi ra khỏi phòng 301, Khi C quay lại phòng ngồi một lúc thì tổ công tác Công an phường Vị Hoàng đến lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Nam Định đã cắt hình ảnh của Trần Văn S trong đoạn video thu giữ tại nhà nghỉ Thanh Sơn và in ra bản ảnh để cho các bị can nhân dạng thì 2 bị can C và Đ nhận ra hình ảnh của Trần Văn S là người đã có mặt tại phòng 301 nhà nghỉ Thanh Sơn và đưa 01 túi ma túy tổng hợp dạng đá kích thước (4 x 7) cm cho bị can C vào tối ngày 05/10/2021.

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Nam Định đã phối hợp với Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định cho các bị can Trần Như Đ, Lưu Hồng C nhận dạng Trần Văn S qua bằng ảnh. Kết quả nhận dạng 2 bị can Lưu Hồng C và Trần Như Đ nhận ra Trần Văn S là người đã đến nhà C vào tối ngày 05-10-2021 và là người đưa túi ma túy đá kích thước (4 x 7) cm cho C.

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Nam Định đã phối hợp với Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định tiến hành đối chất giữa Lưu Hồng C và Trần Văn S. Quá trình đối chất bị can S khẳng định “Tôi không nói với C là Tôm

gửi ma túy cho anh đây và tôi cũng không biết Tôm là ai” còn bị can C khai “ S đưa cho tôi gói ma túy đá kích thước (4 x 7) cm và bảo anh Tôm gửi ma túy cho anh đây”.

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Nam Định đã phối hợp với Công an xã Nam Vân triệu tập Nguyễn Hồng K để tiến hành đối chất với Trần Như Đ, Lưu Hồng C nhưng Công an xã Nam Vân cung cấp hiện K không có mặt tại địa phương và đi đâu, làm gì không rõ.

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Nam Định đã phối hợp với Công an phường Vị Xuyên, thành phố Nam Định xác định đối tượng tên “Tôm” theo lời khai của C thì “Tôm là người đưa gói ma túy kích thước (4 x 7) cho S bảo S mang đến cho C có tên là Dương Vũ Hải, sinh năm 1971 trú tại 10/18 Góc Mít, phường Vị Xuyên, thành phố Nam Định. Hiện Hải không có mặt tại địa phương, đi đâu làm gì không rõ. Tại khu vực đường Hàn Thuyên có đối tượng có tên là Nguyễn Hoàng K, sinh năm 1972, trú tại 162 đường Hàn Thuyên, phường Vị Xuyên, thành phố Nam Định. Hiện K không có mặt tại địa phương, đi đâu làm gì không rõ.

Tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai nhận, ăn năn hối cải với hành vi phạm tội của mình

Bản cáo trạng số 187/CT-VKSTPND ngày 06 tháng 7 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định truy tố Trần Như Đ tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự năm 2015; truy tố Lưu Hồng C và Trần Văn S tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo Trần Như Đ, Lưu Hồng C và Trần Văn S về tội danh, điều luật áp dụng như bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trần Như Đ phạm tội: “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”; bị cáo Lưu Hồng C và bị cáo Trần Văn S phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Về hình phạt đối với các bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015: Xử phạt bị cáo Trần Như Đ từ 08 năm 03 tháng tù đến 08 năm 09 tháng tù.

- Căn cứ c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015: Xử phạt bị cáo Lưu Hồng C từ 36 tháng tù đến 39 tháng tù.

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015: Xử phạt bị cáo Trần Văn S từ 21 tháng tù đến 24 tháng tù.

- Về hình phạt bổ sung: Đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

- Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự: Tịch thu tiêu hủy: Số ma túy có trong 03 phong bì niêm phong, 01 bộ bình sử dụng ma túy, 01 bát lửa ga màu đỏ, 01 chiếc bát sành màu xanh; tịch thu sung ngân sách Nhà nước 02 chiếc điện thoại di động thu giữ của bị cáo Trần Như Đ và bị cáo Lưu Hồng C (vật chứng có đặc điểm như biên bản giao, nhận vật chứng)

Các bị cáo nói lời sau cùng: Xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Nam Định, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự.

[2]. Về tội danh:

Khoảng hơn 18 giờ 05-10-2022, sau khi mua 0,300 gam Methamphetamine, biết Lưu Hồng C và Nguyễn Hồng K sử dụng ma túy, Trần Như Đ đã có hành vi cung cấp số ma túy đó cho C và K để C và K sử dụng ma túy tại nhà của Lưu Hồng C tại địa chỉ : Số nhà 259 đường Lê Hồng Phong, phường Vị Hoàng, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định. Hành vi của Trần Như Đ đã phạm tội “ Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Khoảng 20 giờ 10 phút ngày 05-10-2021 tại phòng 301, tầng 3, nhà nghỉ Thanh Sơn tại địa chỉ: Số 259 đường Lê Hồng Phong, phường Vị Hoàng, thành phố Nam Định, Lưu Hồng C và Trần Văn S đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,419 gam Methamphetamine mục đích để sử dụng thì bị phát hiện, bắt giữ. Hành vi của Lưu Hồng C và Trần Văn S đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Hành vi của các bị cáo còn được chứng minh bằng lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, lời khai của người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản thu giữ và niêm phong vật chứng, bản kết luận giám định, thấy có đủ cơ sở kết luận hành vi của các bị cáo Trần Như Đ, Lưu Hồng C, Trần Văn S như kết luận của Kiểm sát viên là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết định khung:

Hành vi của các bị cáo Lưu Hồng C và Trần Văn S không cấu thành tình tiết định khung tăng nặng.

Bị cáo Trần Như Đ cung cấp trái phép chất ma túy cho hai người sử dụng nên hành vi của bị cáo cấu thành tình tiết định khung quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

[4] *Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với các bị cáo:*

4.1. *Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:*

Các bị cáo Trần Như Đ và Trần Văn S không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Bị cáo Lưu Hồng C đã bị kết án tại bản án số 161/2020/HS-ST ngày 04-6-2020 của Tòa án nhân dân thành phố Nam Định. Bản án này chưa được xóa án tích, lần này bị cáo phạm tội do cố ý vì vậy Hội đồng xét xử xác định bị cáo có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm theo quy định tại điểm h khoản

1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

4.2. *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:*

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa tất cả các bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình, vì vậy tất cả các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm Hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

4.3. *Về hình phạt chính:*

Trên cơ sở xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo, đối chiếu với các quy định của Bộ luật Hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy:

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự an toàn xã hội.

Bị cáo Trần Như Đ có nhân thân xấu, bị cáo đã bị đưa ra xét xử nhiều lần, mặc dù các bản án đó đã được xóa án tích không coi đó là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nhưng đánh giá bị cáo là đối tượng khó cải tạo và coi thường pháp luật. Lần này bị cáo phạm loại tội rất nghiêm trọng, về hình phạt cần ấn định cho bị cáo mức hình phạt tù có thời hạn trong khung đã truy tố và cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm răn đe, giáo dục bị cáo và góp phần phòng ngừa tội phạm nói C trên địa bàn thành phố.

Bị cáo Lưu Hồng C và Trần Văn S đều có nhân thân xấu. Mặc dù khối lượng ma túy các bị cáo tàng trữ như nhau nhưng xét bị cáo Lưu Hồng C đã bị đưa ra xét xử nhiều lần về loại tội phạm về ma túy và có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm nên ấn định mức hình phạt đối với bị cáo Lưu Hồng C cao hơn đáng kể so với bị cáo Trần Văn S. Về hình phạt, cần áp dụng loại hình phạt tù có thời hạn trong khung đã truy tố và cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm răn đe, giáo dục các bị cáo và góp phần phòng ngừa tội phạm nói C trên địa bàn thành phố.

[5] *Về hình phạt bổ sung:*

Xét các bị cáo bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với tất cả các bị cáo.

[6] *Về xử lý vật chứng:*

- Số ma túy thu giữ trong 03 phong bì niêm phong là vật cấm tàng trữ; 01 bộ bình sử dụng ma túy, 01 bật lửa ga màu đỏ, 01 chiếc bát sành màu xanh là công cụ các bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội nên tất cả tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm a, c khoản 1 Điều 47 của của Bộ luật Hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự.

- 01 điện thoại di động thu giữ của bị cáo Lưu Hồng C, 01 điện thoại di động thu giữ của bị cáo Trần Như Đ là phương tiện các bị cáo sử dụng liên lạc

để thực hiện hành vi phạm tội nên tịch thu sung ngân sách Nhà nước theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 của của Bộ luật Hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự.

[7] *Án phí Hình sự sơ thẩm:* Các bị cáo Trần Như Đ, Lưu Hồng C, Trần Văn S bị kết án nên các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Trần Như Đ phạm tội: “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”; bị cáo Lưu Hồng C và Trần Văn S phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015:

Xử phạt bị cáo Trần Như Đ 08 (tám) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù của bị cáo tính từ 06-10-2021.

3. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Lưu Hồng C 36 (ba mươi sáu) tháng tù. Thời hạn tù của bị cáo tính từ 06-10-2021.

4. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự:

- Xử phạt bị cáo Trần Văn S 21 (hai mươi một) tháng tù. Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày 18-01-2022.

5. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy số ma túy có trong phong 03 bì niêm phong số 1322/GĐKTHS.

- Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bình sử dụng ma túy tổng hợp, 01 bật lửa ga màu đỏ, 01 chiếc bát sành màu xanh.

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 01 chiếc điện thoại di động màu đen đã cũ trên mặt có chữ Nokia không kiểm tra chất lượng máy và 01 điện thoại di động màu đen đã cũ trên mặt có chữ Nokia mặt sau bị vỡ, không kiểm tra chất lượng máy.

(Vật chứng có đặc điểm như biên bản giao, nhận vật chứng ngày 09 tháng 3 năm 2022 giữa Công an thành phố Nam Định và Chi cục thi hành án Dân sự thành phố Nam Định.

4. Về án phí Hình sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội:

Bị cáo Trần Như Đ, Lưu Hồng C, Trần Văn S mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo bản án: Bị cáo Trần Như Đ, Lưu Hồng C, Trần Văn S được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

6. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án Dân sự: Các bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 9 của Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Toà án nhân dân tỉnh Nam Định;
- Viện kiểm sát nhân dân TP. Nam Định;
- Chi cục Thi hành án dân sự TP. Nam Định;
- Công an TP. Nam Định;
- Lưu Hồ sơ;
- Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Phạm Thị Mai Anh